

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **4592** /UBND-KTN
V/v hỗ trợ thông tin phục vụ
Đánh giá tác động môi trường
sơ bộ Dự án Tô hợp lọc, hóa
dầu Nhơn Hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày **06** tháng 11 năm 2013

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Y tế;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn;
- UBND các huyện Tuy Phước, Phù Cát và Tp Quy Nhơn.

Xét đề nghị của Viện Môi trường và Tài nguyên tại Văn bản ngày 05/11/2013 về việc đề nghị hỗ trợ thu thập thông tin phục vụ Đánh giá tác động môi trường sơ bộ Dự án Tô hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Viện Môi trường và Tài nguyên khảo sát, thu thập đầy đủ các thông tin có liên quan đến Dự án Tô hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội để phục vụ cho công tác đánh giá tác động môi trường được chuẩn xác và đảm bảo tiến độ của dự án, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc hỗ trợ, tạo điều kiện để Viện Môi trường và Tài nguyên hoàn thành tốt công tác đánh giá tác động môi trường sơ bộ của Dự án. Nội dung và thời gian làm việc của Viện theo Kế hoạch đính kèm.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K6. hbd

**KT . CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH THU THẬP THÔNG TIN

**Phục vụ Đánh giá tác động môi trường sơ bộ
Dự án đầu tư Tổ hợp lọc, hóa dầu Nhơn Hội, tỉnh Bình Định**

STT	Nội dung	Noi đe nghị cung cấp	Thời gian
I	ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Sở Khoa học Công nghệ, Chi cục Thủy Lợi, Chi cục BVMT, Trung tâm khí tượng thủy văn, Ban Phòng chống lụt bão,	5/11/2013 – 15/11/2013
1.	Các báo cáo về điều kiện tự nhiên tỉnh Bình Định (khí tượng, thủy văn, địa chất, địa chất thủy văn, điều kiện thảm phủ thực vật, thổ nhưỡng)		
2.	Số liệu khí tượng ngày hoặc giờ (mưa, gió, độ ẩm, nhiệt độ (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình trong ngày, bức xạ, hướng gió, vận tốc gió) (1980 – 2013) – Tất cả các trạm nằm trong khu vực đầm Thị Nại		
3.	Số liệu đo đặc lưu lượng ngày hoặc giờ tại các trạm thủy văn trong lưu vực Đầm Thị Nại (1980 – 2013) – Tất cả các trạm nằm trong khu vực đầm Thị Nại		
4.	Vị trí, số liệu các điểm đo thủy văn (mực nước, lưu lượng) đổ vào Đầm Thị Nại		
5.	Số liệu về lũ lụt, mức độ thiệt hại, vết lũ lịch sử Báo cáo tình hình lụt bão của tỉnh Bình Định từ 2003-2012		
6.	Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh 05 năm 2005-2010; 2011, 2012 và số liệu quan trắc môi trường không khí của tỉnh trong những năm gần đây (2005-2012)		
7.	Báo cáo và bản vẽ hiện trạng về quy hoạch tài nguyên nước ngầm tỉnh Bình Định		
8.	Báo cáo hiện trạng môi trường nước mặt của tỉnh Sô liệu đo đặc chất lượng nước (2000 – 2013): sông đổ vào Đầm Thị Nại, chất lượng môi trường nước Đầm Thị Nại		
9.	Báo cáo về hiện trạng sử dụng nước		

STT	Nội dung	Nơi đề nghị cung cấp	Thời gian
10.	Các thông số của các hồ chứa lớn (Thể tích chết, thể tích hiệu dụng, cao trình mực nước chết) - Hồ Định Bình, Thuận Ninh, Núi Một		
11.	Các số liệu hồ chứa (H,Q) của các hồ chứa lớn - Hồ Định Bình, Thuận Ninh, Núi Một (1980 – 2013)		
12.	Số liệu quan trắc động thái và chất lượng nước ngầm tỉnh Bình Định (2005-2013)		
13.	Đo đặc thông số môi trường ven biển (nhiệt độ, chất lượng nước, biên triều, mực nước) (04 điểm)		
14.	Báo cáo hiện trạng tài nguyên và tình hình khai thác tài nguyên biển từ năm 2003 đến nay		
15.	Báo cáo khoa học liên quan đến môi trường, đa dạng sinh học khu vực Đầm Thị Nại		
16.	Số liệu và/hoặc báo cáo (bao gồm cả phần phụ lục chi tiết) về tài nguyên sinh vật khu vực đầm Thị Nại, ven biển Nhơn Hội và vịnh Quy Nhơn trong những năm qua. Các nhóm sinh vật bao gồm: - Thực vật phù du - Động vật phù du - Động vật không xương sống ở đáy - Tài nguyên thủy sản (bao gồm một số loài cá, tôm có tập tính di cư ngược sông Hà Thanh, sông Kôn) - Thực vật nước (các loại rong lón, thực vật vùng ngập...) - Rừng ngập mặn ở đầm Thị Nại (rừng đước, mắm, bần...) - Các nhóm loại động vật sống trong rừng ngập mặn (chim, bò sát, thú nhỏ...)		
17.	Báo cáo tổng hợp ‘Kế hoạch hành động ứng phó Biến đổi khí hậu của tỉnh Bình Định’		

STT	Nội dung	Nơi đề nghị cung cấp	Thời gian
18.	Các nguồn thải chính đổ vào khu vực vùng biển nghiên cứu (nông nghiệp, công nghiệp, đô thị, nuôi trồng thủy hải sản); Tất cả nguồn thải nằm trên lưu vực đầm Thị Nại		
19.	Các tài liệu, báo cáo về điều kiện tự nhiên, môi trường có liên quan khác		
II	CÁC BẢN ĐỒ CÓ LIÊN QUAN	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Sở Khoa học Công nghệ, Chi cục Thủy Lợi, Chi cục BVMT, Trung tâm khí tượng thủy văn, Ban Phòng chống lụt bão,	5/11/2013 – 15/11/2013
1.	Bản đồ số/dạng mapinfo của khu vực dự án và khu vực xung quanh dự án lọc dầu		
2.	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, qui hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Định (2000, 2005, 2010, 2020)		
3.	Bản đồ thổ nhưỡng tỉnh Bình Định		
4.	Bản đồ địa hình (1/10.000 hoặc 1/25.000) (Tất cả các mảnh nằm trong lưu vực đầm Thị Nại, khoảng 3600 km2)		
5.	Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải		
6.	Quy hoạch xử lý chất thải Tp Quy Nhơn và của Tỉnh Bình Định		
7.	Bản đồ địa hình đáy Đầm Thị Nại		
8.	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, qui hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Định (2000, 2005, 2010, 2020)		
9.	Bản đồ thổ nhưỡng tỉnh Bình Định		
III	ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, thương binh và xã hội, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm nước sạch và VSMT,	5/11/2013 – 15/11/2013
1.	Các thông tin liên quan đến lao động thất nghiệp và tệ nạn xã hội		
2.	Thông tin liên quan đến phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của địa phương		
3.	Tình hình sức khoẻ cộng đồng 9 tháng đầu năm và các năm 2012, 2011, 2010		

STT	Nội dung	Nơi đề nghị cung cấp	Thời gian
4.	Tình hình phát triển kinh tế, xã hội của các đối tượng có liên quan và của cả tỉnh Bình Định: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, QP-AN - Năm 2012, 2011, 2010 - 9 tháng đầu năm 2013	Sở Y tế, Cục thống kê, UBND thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Phù Cát và các xã, phường có liên quan.	
5.	Hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất của TP.Quy Nhơn (bao gồm tất cả các loại đất: giao thông, công nghiệp, ... và các bản đồ hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất TP.Quy Nhơn và các vùng phụ cận)		
6.	Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của các đối tượng liên quan		
7.	Sự phân bố dân cư, cấu trúc dân số, thu nhập, lứa tuổi, cơ cấu lao động và phân bố lao động, trình độ văn hóa...;		
8.	Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của TP.Quy Nhơn: Quy hoạch chung TP.Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050		
9.	Các quy hoạch ngành của thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận và của toàn tỉnh Bình Định: Quy hoạch cấp nước, Quy hoạch phát triển thủy sản, Quy hoạch phát triển nông nghiệp và chăn nuôi, Quy hoạch phát triển công nghiệp, Quy hoạch phát triển du lịch, Hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Bình Định (Bao gồm các Bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Bình Định, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Định)		
IV	Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ LIÊN QUAN	UBND thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Phù Cát và các xã, phường trực thuộc.	6/1/2014 – 10/1/2014